

Bản án số: 05/2018/HS-ST

Ngày: 07-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Văn D, sinh năm 1977; Nơi ĐKKHKT: Thôn N X, xã P T, huyện U H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn N và bà Hoàng Thị L; vợ: Nguyễn Thị H; con: có 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Thúy N1 – sinh năm 1983 (vắng mặt)

***Người làm chứng:** Anh Lê Văn V – sinh năm 1971 (vắng mặt)

Anh Hoàng Văn V1 – sinh năm 1992 (vắng mặt)

Đều có nơi ĐKKHKT: Thôn Đ P xã P T, huyện U H, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N1 sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/01/2018, Đặng Văn D - Sinh năm: 1977, ở N X, P T, UH từ nhà đi ra đường 428 rồi đi về phía thôn Đ P, P T, Ứng Hoà xem có ai để tài sản sơ hở thì lấy trộm. Khi đi đến khu Chợ cạnh Đình thôn Đ P, P T thì D phát hiện chiếc xe mô tô BKS: 33M1- 4100, của chị Nguyễn Thị Thúy N1 - Sinh năm: 1983, ở Đ P, P T, U H để ở gốc cây trước cửa đình, trên xe vẫn cắm chìa khóa. D quan sát xung quanh không thấy ai để ý đến nên dắt xe ra và điều khiển đi về phía đường liên xã giữa P T đi TDV, khi đi đến cầu V C thuộc thôn V C, xã TDV thì bị người dân đuổi bắt quả tang đưa về Công an xã P T, U H để giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô BKS: 33M1- 4100; 01 giá đỡ và 02 sọt sắt.

Ngày 04/01/2018, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa yêu cầu định giá tài sản số 08 đối với chiếc xe mô tô, 01 giá đỡ và 02 sọt sắt trên. Ngày 05/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Ứng Hòa kết luận: Chiếc xe và khung giá, sọt sắt có tổng giá trị 2.850.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKS ngày 23 tháng 01 năm 2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như Quyết định truy tố đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, những người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

N1 vậy, Chủ tọa phiên tòa có đủ căn cứ khẳng định: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu. Khoảng 09 giờ ngày 04/01/2018, Đặng Văn D đã lấy trộm chiếc xe mô tô BKS: 33M1- 4100 của chị Nguyễn Thị Thúy N1 . Tại thời điểm đó, trên xe còn có khung giá, sọt sắt có tổng giá trị tài sản là 2.850.000. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét, hành vi phạm tội của bị cáo D đã thực hiện là nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở nhiều địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc có thời hạn và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[2] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, bản thân bị cáo trước khi bị bắt đang điều trị cai nghiện bằng biện pháp uống thuốc Methadone, gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

[3] Về vật chứng: Ngày 19/01/2018, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa xử lý vật chứng bằng biện pháp trả lại chị Nguyễn Thị Thúy N1 là chủ sở hữu hợp pháp. Chị N1 đã nhận lại xe và không đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt Đặng Văn D 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2018.

3. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hòa;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thanh Minh